



Đại Tông Lâm Phật Giáo

SUKHĀVATĪ

Buddhist Monastic Institute

SỐ 32 - 8/2014

DO TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ PHÁT HÀNH

Trong số này:

Lời ngỏ 1


Chuyện Thiền môn 2

Danh sách ủng hộ Đại
Tông Lâm Phật giáo 8

LIÊN LẠC
TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
365 Victoria Street
Wetherill Park
NSW 2164, Australia
Tel: (02) 9725 2324
Fax: (02) 9725 5385

Email:
phuochue@phuochue.org
ĐẠI TÔNG LÂM
PHẬT GIÁO
130 Nardoo Rd
Peats Ridge NSW 2250
Tel:
(02) 4373 1563

vượt c
động lự
cố gắng vượt qua mọi nghịch
duyên thử thách. Bên cạnh đó
cũng nhờ sự quan tâm chiếu cố



à nguyên
Kiến Thiết

LỜI NGỎ

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý đồng hương Phật tử,

Hai chữ Vu Lan như hàng thức nhắc chúng ta phải luôn nhớ đến cội nguồn. Dù sống trong xã hội thời đại nào không ai có thể quên được cội nguồn. Bởi cội nguồn là gốc rễ của con người: gốc rễ của dòng huyết thống và gốc rễ của đời sống tâm linh. Thiếu hai gốc rễ này thì làm người không còn có giá trị gì nữa. Bởi phẩm chất giá trị luân lý đạo đức của con người không còn. Vì thế, hướng về cội nguồn cũng chính là hướng về lẽ sống đạo đức cao thượng để xây dựng làm đẹp cho con người và cuộc đời.

Từ ngàn xưa, hiếu đạo luôn là nền tảng vững chắc để xây dựng đạo đức nhân bản. Có đạo đức nhân bản thì con người mới có thể yêu thương và tình người mới thắt chặt thấm đượm nhau hơn. Thiếu đi chất liệu đạo đức thì phẩm chất tình thương sẽ không còn. Hiếu đạo là cột trụ nhằm giữ vững giềng mối đạo đức gia đình và xã hội. Vì thế, bất luận thời đại nào đối với dân tộc Việt Nam thì, hiếu đạo vẫn luôn luôn được coi trọng và đặt lên hàng đầu.

Vu Lan ngoài ý nghĩa thức nhắc chúng ta nhớ về cội nguồn tổ tiên, ông bà cha mẹ ra, nó còn mang ý nghĩa sâu xa hơn là mỗi người hãy tự quán chiếu nhìn kỹ lại chính mình, hầu để chuyển hóa đổi mới thân tâm theo chiều hướng thánh thiện giác ngộ và giải thoát. Đặt định trên cơ sở đạo đức để từ đó chúng ta nỗ lực hành thiện lợi mình lợi người.

Bao mùa Vu Lan qua cơ sở Đại Tông Lâm Phật giáo với ý hướng tự lợi và lợi tha, dù trải qua những thử thách khó khăn, nhưng Ban Kiến Thiết vẫn kiên quyết giữ vững lập trường để tìm cách khắc phục vượt qua những chướng duyên khó khăn đó. Được thế, cũng nhờ sự hun đúc nuôi dưỡng ý chí hướng thượng, khi Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng còn sinh tiền. Những lúc gặp khó khăn chướng ngại, Ngài luôn an ủi khuyên bảo chúng tôi phải cố gắng kiên nhẫn để tìm cách lèo lách

hỗ trợ đóng góp tích cực của chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử qua hai phương diện: tinh thần và vật chất. Phải nói phần đóng góp thiết thực nhất đó là phần tài chánh. Nhờ đó nên Ban Kiến Thiết mới có thêm cơ duyên phương tiện để thực hiện hoàn thành một vài công trình khiêm tốn cụ thể. Tuy nhiên, theo kế hoạch dự án, thì Ban Kiến Thiết vẫn còn phải xúc tiến tiếp tục xây dựng một vài công trình khác nữa. Trước mắt là xây dựng một cái văn phòng để có nơi làm việc. Việc làm này hiện nay đang tiến hành thực hiện.

Để cho công trình sớm được thực hiện hoàn tất, một lần nữa, Ban Kiến Thiết xin chân thành kêu gọi lòng hảo tâm đóng góp của chư Tôn Đức và quý đồng hương Phật tử. Mọi sự đóng góp của quý vị chúng tôi sẽ lần lượt thông tin trên bản tin này.

Nhân mùa Vu Lan Thắng Hội Phật lịch 2558, Dương lịch 2014, Ban Kiến Thiết Đại Tòng Lâm Phật Giáo xin chân thành kính chúc chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử phước huệ tròn đầy, thân tâm thường lạc, vạn sự kiết tường, tùy tâm mãn nguyện.

Trân Trọng
Ban Kiến Thiết



Chuyện thiền môn

Nhân Quả Báo Ứng

Thấm thoát thời gian trôi qua thật nhanh. Mới đó mà Nhà Sư đã nhập thất tịnh tu trải qua hơn một năm rồi. Chú Huệ Tân làm thị giả thường ngày lo bưng cơm nước cho Nhà Sư. Cái tịnh thất nằm bên kia ngọn đồi rất yên tĩnh. Cách chùa cũng không xa lắm. Phần bà Bảy và cô ba Diệu Tâm vẫn lo việc nấu nướng và làm công việc ở nhà trừ như từ trước tới nay. Tuy nhiên, bà Bảy vì tuổi già nên mỗi ngày mỗi yếu dần. Bà thường hay đau bệnh. Tuổi già như cây thiếu rễ cái, muốn xiêu ngã lúc nào thì ngã. Vì vậy, nên những công việc mà bà thường làm trước kia, nay thì bà giao lại cho cô ba Diệu Tâm giúp giùm. Cô ba Diệu Tâm kể từ khi vào chùa làm công quả tới nay, tính ra cũng đã trên hai năm. Ngoài việc lo nấu nướng phụ lực cùng bà Bảy ở nhà trừ ra, cô còn phải làm những công việc lật vật khác như dọn dẹp quét tước sạch sẽ chung quanh chùa. Cô làm việc rất cần mẫn siêng năng. Bà Bảy rất thương mến qua tính tình thật thà hiền hậu, ít nói và chịu khó của cô. Khi nào rảnh rỗi thì cô và bà Bảy mỗi người chuyên tâm niệm Phật. Chính vì tính tình cởi mở, chịu khó và

vui vẻ của hai người, nên quý bà Phật tử đến chùa thường hay lân la trò chuyện và họ rất quý mến. Họ rất thương bà Bảy. Vì họ biết bà Bảy lâu nay đã hết lòng lo lắng giúp công quả cho chùa. Nay tuy tuổi già sức yếu, nhưng tâm nguyện lo cho chùa của bà trước sau vẫn không thay đổi.

Những lúc các cô, các bà Phật tử tới chùa phụ lo làm công quả giúp việc ở nhà trừ, bà Bảy cũng thường hay khuyên lơn họ nên cố gắng cần chuyên tu hành. Bà thừa biết bản chất của người nữ là hay lắm chuyện nhiều lời. Khi gặp nhau chụm ba, chụm bảy, thì họ thường đem những chuyện của thiên hạ ra mà bàn tán phê bình chỉ trích nói xấu đủ thứ. Họ hết nói chuyện "phải" của người này thì quay sang nói chuyện "quấy" của kẻ khác. Khi nói xấu chỉ trích lỗi người, họ lại quên rằng mình cũng không có tốt lành gì. Nhìn lại mình cũng là thân phận của con lươn mà lại đi phê bình chỉ trích chê con lịch. Nhà mình thì tối om rác rến tràn ngập mà không lo dọn quét cho sạch, cứ một bề lo cầm chổi đi quét nhà thiên hạ. Quá đúng với câu: "Chun mình còn lắm lê mê mà đi xách đuốc lại rê chun người". Bà nói: "Đó là cái bệnh nặng của phái nữ chúng ta. Cái bệnh vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết hay tốt thì khoe mà xấu thì che thì thật là khó bỏ". Tu hành là mình phải cố gắng bỏ đi cái tật khí xấu ác này.

Ngược lại, việc bình luận thiên hạ sự, bên phái nam cũng không phải là không có. Nhưng có lẽ ít hơn và không nặng lắm như phái nữ. Vì đó là nghiệp dĩ lâu đời của con người. Đó là cái bệnh chấp ngã rất sâu nặng. Vì chấp ngã nên lúc nào họ cũng thấy mình hay và mình giỏi, mình đúng hơn người. Chính vì hay đâm thọc và nói xấu người này, người nọ, nên mới sanh ra có chuyện giận hờn và đôi chối ganh ghét thù hằn lẫn nhau. Từ đó, mất hết tình cảm bạn bè. Đối với những người có chút tự trọng và tâm quý thì họ tìm cách lánh xa hạng người này. Vì họ biết gần với hạng người này trước sau gì cũng gây ra lắm chuyện thị phi phiền phức. Tốt nhất là nên tránh trước thì tốt hơn. Tránh nhân thì không có quả.

Bà nhớ lại, từ ngày bà vào chùa làm công quả ăn mày công đức của Phật, Nhà Sư lúc nào cũng khuyên bà nên nhiếp tâm và gìn giữ ba nghiệp: "thân, khẩu, ý" mà gắng công niệm Phật. Mỗi khi Nhà Sư có dịp đi ngang qua nhà bếp thấy bà đang lật rau, Nhà Sư ôn tồn dùng lời từ tốn khuyên bà. Nhà Sư bảo: "sự tu hành cũng giống như bà đang lật rau vậy". Bà liền hỏi lại Nhà Sư:

- Bạch Thầy giống là giống như thế nào?
- Khi lật rau bà phải lựa bỏ những lá sâu, úng hoặc ung thúi có phải không?

- Dạ, thưa phải.

- Những lá rau úng thúi hoặc có sâu mà bà không cẩn thận lựa bỏ nó ra khi mình ăn vào thì rất có hại cho sức khỏe. Cũng vậy, những thứ phiền não trong tâm mình cũng giống như những lá sâu, úng hay ung thúi. Tu hành là mình cần phải quán sát thật kỹ ở nội tâm để trừ khử chúng nó đi. Như bà lật rau thì bà phải để ý quán sát kỹ mới thấy những lá hư thúi. Khi bà quán sát kỹ thì đó là bà đang thật hành chánh niệm rồi. Vì có chánh niệm nên bà mới thấy rõ những công việc mà mình đang làm. Còn hể khi làm mà bà bị thất niệm, tức không chú ý vào công việc mình đang làm, tất nhiên, là nó sẽ mang lại kết quả rất xấu. Do đó, nên khi làm việc gì mình cũng phải gìn giữ chánh niệm. Khi lật rau hay nấu nướng chiền xào v.v... lúc nào mình cũng phải có chánh niệm. Khi nêm nếm thức ăn mà thất niệm thì có khi bà nêm muối mặn chát và có lúc lại nhạt nhách. Như thế chứng tỏ là mình đang làm công việc mà bị những thứ khác lôi kéo mình đi. Làm mà bị phân tâm thì rất là tai hại. Điều này rất tối kỵ đối với người tu hành. Bà nên nhớ rõ lời tôi nói.

- Dạ. Con ghi nhớ kỹ.

- Còn một việc nữa, bà cũng nên hết sức cẩn thận. Khi nêm nếm thức ăn bà phải dùng cái dĩa múc nước để vào trong một cái chén riêng. Khi nêm bà chỉ nêm ở nơi cái chén này (Nhà Sư lấy cái chén chỉ cho bà). Tại sao phải làm như vậy? Bởi vì nếu như trong người mình đang có mang một chứng bệnh nào đó có thể gây truyền nhiễm cho người khác, như chứng bệnh gan loại A chẳng hạn, mà mình nêm nếm trực tiếp như thế thì tất sẽ gây ra tai hại làm cho người khác phải mang chứng bệnh như mình. Việc này rất quan trọng tôi khuyên bà phải chú ý cẩn thận.

Qua những lời khuyên bảo thức nhắc của Nhà Sư, bà không bao giờ quên được. Bà thường nói với cô ba Diệu Tâm: người tu hành không nên luận bàn nói việc thị phi ở thế gian. Bởi nó không đem lại lợi ích gì cho mình cả. Chẳng những không có lợi mà còn có hại nữa. Vì vậy, khi Phật tử đến chùa làm công quả, mình nên khuyên họ, khi vào trong chùa thì phải bỏ hết những chuyện thị phi ở ngoài đời. Vì mang những việc thị phi ra để bàn tán luận đàm thì rất phí uổng cho việc tu hành của mình. Nếu không khéo chẳng những mình không có phước mà còn mang thêm tội lỗi nữa. Bởi vậy, chư Tổ thường khuyên bảo: "Nên bớt nói một câu chuyện, mà nên niệm nhiều câu Phật". Cần phải nên ứng dụng lý nhân quả vào đời sống. Hễ gây nhân xấu thì làm sao gặt hái quả tốt cho được?

Người ta thấy, tuy bà làm công quả ở nhà bếp lâu năm, nhưng tánh tình của bà rất hòa nhã hiền từ dễ mến. Vì bà chưa bao giờ thấy mình là

kẻ có công lao lớn giúp cho chùa cả. Bà chưa từng la rầy hay nói nặng lời với ai một tiếng. Khi cần nhờ người khác giúp đỡ thì bà dùng lời nói êm dịu, nhỏ nhẹ, hòa ái, nhã nhặn để nhờ họ. Bà luôn hạ mình khiêm tốn lễ độ với mọi người. Bởi khi bà mới vào chùa làm công quả thì bà đã được Nhà Sư khuyên dạy bà rất kỹ về cung cách hành xử cũng như chú tâm trong việc tu hành. Nhà Sư thường dạy bà: "Người thật sự tu hành là phải luôn nhìn kỹ lại mình. Có nhìn kỹ lại mình thì mình mới thấy lỗi lầm của mình để mà điều chỉnh sửa lại". Người xưa có khuyên: "Tiên trách kỷ, hậu trách người". Nghĩa là trước phải trách mình, sau mới trách người. Nhờ cách hành xử khiêm tốn qua lời nói, thái độ, cử chỉ của bà nên bà đã được mọi người rất yêu thương quý kính. Và ai cũng tận tâm lực phụ giúp cho bà trong niềm vui vẻ hoan hỷ. Do đó mà ở trong nhà bếp chưa bao giờ xảy ra có chuyện hơn thua tranh chấp cãi vã với nhau. Nhà Sư cũng không phải bận tâm lo giải quyết những vấn đề rắc rối phiền phức vặt vãnh ở nhà trù.

Riêng về thầy Huệ Văn, kể từ ngày thầy nhận nhiệm vụ trụ trì do Nhà Sư giao phó đến nay, thầy đã cố gắng tận tâm lực làm việc tích cực để khỏi phụ lòng vị Sư Phụ của mình tin tưởng giao phó. Đối với việc tu học, thầy thường tổ chức những kỳ thọ bát quan trai cho các Phật tử về chùa tu học. Vì thầy đã tốt nghiệp Cao đẳng Phật học nên trình độ giáo lý của thầy rất khá. Vì vậy nên sự hướng dẫn giảng giải của thầy cho các Phật tử nghe, phải nói ai nấy cũng đều rất chăm chú và thích thú. Thầy là người hiền từ, hòa nhã, khiêm cung, vui tánh, cởi mở và ăn nói rất có duyên. Chính vì thế nên Phật tử rất thích. Đối với các huynh đệ ở trong chùa, thầy lúc nào cũng ân cần dạy dỗ thức nhắc. Thầy là người rất nghiêm khắc về vấn đề oai nghi, giới luật. Có thể là thầy bị ảnh hưởng sâu đậm của vị Sư Phụ mà thầy đã cận kề tu học trong nhiều năm qua. Tuy thầy khó về nguyên tắc giới luật, nhưng thầy có tấm lòng rất ưu ái thương mến huynh đệ. Mỗi khi hai chú Huệ Tiến hoặc Huệ Đạo có làm lỗi thì thầy răn dạy bằng cách bắt hai chú quỳ hương hoặc lạy sám hối. Đó là quy luật ở trong chùa. Riêng về thầy Huệ Minh và chú Huệ Tân thì thầy cũng thường khuyên nhắc dạy bảo hai người trong việc tu học.

Lúc đầu, thầy tập cho thầy Huệ Minh lo công việc nội tự như là một vị Tri sự. Thầy Huệ Minh nhờ sự hướng dẫn dạy dỗ của Nhà Sư trụ trì trước kia, nên thầy cũng khá thông thạo điều hành công việc của chùa. Trong thời gian thầy Huệ Văn còn đang theo học ở Phật Học Viện, thì thầy Huệ Minh lo hết mọi việc ở trong chùa. Thầy làm dưới sự sắp xếp chỉ dẫn của Nhà Sư trụ trì.

Những công việc mà Nhà Sư giao phó cho thầy thì thầy làm rất tốt. Chú Huệ Tân cũng phụ giúp với thầy rất nhiều. Nay đối với những công việc mà thầy Huệ Văn giao cho, đối với thầy thì cũng không có gì là khó khăn trở ngại cả. Sở dĩ thầy Huệ Văn giao cho thầy Huệ Minh như thế, vì thầy Huệ Văn phải lo những công việc đối ngoại hơi nhiều. Bởi thầy Huệ Văn ngoài chức vụ trụ trì ra, thầy còn gánh vác một vài chức vụ trong Giáo Hội nữa. Là một giảng sư nên thầy cũng thường hay đi giảng nơi này, nơi kia khi được thỉnh cầu.

Trong chùa, sau giờ tịnh độ tối, thầy Huệ Văn dạy cho các huynh đệ học hỏi về những giáo lý căn bản. Các Phật tử nam nữ, nhất là giới trẻ cũng có đến tham dự. Đối với hai chú Huệ Tiên và Huệ Đạo vì tuổi còn nhỏ nên thầy Huệ Văn giao cho chú Huệ Tân luôn hướng dẫn nhắc nhở. Chú Huệ Tân nhờ chịu khó siêng năng cần cù học hỏi nên nay chú rất khá về phần giáo lý căn bản. Có lần trong giờ học chú Huệ Tân hỏi thầy Huệ Văn:

- Kính thưa Sư Huynh, đệ có một câu hỏi mà lâu nay đệ hay thắc mắc mà chưa tìm ra câu trả lời, vậy đệ nhờ Sư Huynh giải hộ giúp.

- Đệ cứ hỏi, sư huynh sẽ giúp cho.

- Đệ thấy Bồ tát Địa Tạng trong lòng bàn tay trái của Ngài có cầm hạt minh châu, còn tay phải của Ngài thì cầm cây tích trượng, đệ chưa hiểu điều đó tượng trưng cho ý nghĩa gì?

- Đó là hình ảnh tượng trưng cho một ý nghĩa rất thâm sâu. Đức Bồ tát Địa Tạng mang hình ảnh của một vị xuất gia, Tỳ kheo. Trong khi đó các vị Bồ tát khác phần nhiều lại hiện thân cư sĩ. Như đệ biết Bồ tát Địa Tạng có một thệ nguyện rất rộng lớn:

*Địa ngục vị không
Thệ bất thành Phật
Chúng sanh độ tận
Phương chứng Bồ đề*

Nghĩa là:

Nếu còn một chúng sanh nào ở trong địa ngục, thì Ngài thệ nguyện là không thành Phật. Khi nào cứu độ hết chúng sanh thì Ngài mới thành Phật. Nhưng biết bao giờ địa ngục mới trống không đây? Và làm sao có thể độ hết chúng sanh? Trong bốn loài chúng sanh (thai, noãn, thấp, hóa), chỉ riêng loài thai sanh như loài người của chúng ta thôi, thử hỏi biết bao giờ Ngài mới độ hết? Chính vì vậy mà ta thấy bản nguyện của Ngài thật là rộng lớn vô biên không thể nào suy lường được. Vì xứng theo bản nguyện độ sanh của Ngài nên hình ảnh của Ngài phải là con người giải thoát (xuất gia). Mình có giải thoát thì mới có thể độ chúng sanh được giải thoát như mình. Vì thế, nên người ta tạc tượng Ngài để tôn thờ qua hình ảnh của một con người siêu thoát. Với mục đích là để cho chúng sanh phát tâm

hâm mộ để cầu Ngài độ thoát. Tuy nhiên, muốn cứu độ chúng sanh, tất nhiên phải cần đến những phương tiện. Tích trượng và minh châu là hai vật thể được tượng trưng nhằm cảnh tỉnh thức nhắc chúng sanh nên hồi quang phản chiếu lại tự tâm mình.

Tích trượng là một pháp khí thỉnh thoảng chúng ta hay thấy Sư Phụ của mình cũng hay thường dùng mỗi khi đi lên đồi. Tích trượng trong chùa thường gọi là cây gậy. Đây là vật mà đức Phật và tăng đoàn thời xưa thường hay sử dụng. Xưa kia đức Phật và các vị tăng đoàn khi đi khát thực, vai mang bình bát, tay cầm tích trượng. Tích trượng có hai công dụng: Một là, khi đến trước cửa nhà người thì rung tích trượng reng reng để người trong nhà biết mà mang thức ăn ra cúng dường. Hai là, dùng nó trong lúc đi đường. Bởi Ấn Độ thời xưa rấn rết rất nhiều. Nhất là những con đường có nhiều cây cối bụi rậm um tùm nên cần phải dùng gậy để xua đuổi chúng nó để khỏi bị họa hại.

Còn trên đầu tích trượng có mười hai khoen là tượng trưng cho mười hai nhân duyên. Đệ có còn nhớ mười hai nhân duyên không?

- Dạ. Đệ còn nhớ chớ.

- Đệ kể cho sư huynh nghe.

- Mười hai nhân duyên gồm có: "Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử."

Đệ có biết không, đó là một chuỗi xích mà chúng sanh luôn bị nó trói buộc phải chịu nhiều đau khổ. Chính đức Phật là người đã giác ngộ mười hai nhân duyên này mà Ngài thành Phật. Từ đó, Ngài cũng đem lý nhân duyên này để cảnh tỉnh hóa độ chúng sanh. Nếu ai muốn giải thoát thì trước tiên cũng phải ngộ lý mười hai nhân duyên. Bồ tát Địa Tạng sở dĩ tay mặt của Ngài cầm tích trượng có mười hai khoen là nhằm nói lên cái ý nghĩa biểu trưng rằng: Ngài luôn sử dụng pháp Thập nhị nhân duyên để cảnh tỉnh chúng sanh. Nhờ sự cảnh tỉnh thức nhắc của Ngài mà chúng sanh nhận được chơn lý thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi khổ đau. Tuy nhiên, muốn thấu rõ lý nhân duyên cần phải có ánh sáng trí tuệ. Vô minh là đầu mối của mười hai nhân duyên và cũng là đầu mối làm cho chúng sanh phải chịu nhiều đau khổ. Vì vô minh che đậy ánh sáng suốt nên chúng sanh mới gây tạo nhiều nghiệp ác. Bởi do thiếu ánh sáng trí tuệ nên không thấu rõ được đầu mối của vô minh. Từ đó mới có ra chấp ngã, chấp pháp. Ánh sáng trí tuệ phát khởi thì bóng tối vô minh sẽ không còn. Biểu thị cho ánh sáng trí tuệ đó là viên minh châu trong lòng bàn tay trái của đức Địa Tạng. Viên minh châu có công năng soi sáng tất cả chốn ngục hình tối tăm để cho chúng sanh nương theo ánh sáng đó mà được thoát khỏi chốn tối tăm ngục hình. Vì vậy, hễ một niệm vô

minh dấy lên thì liền đó có ánh sáng trí tuệ chiếu đến. Khi đã có trí tuệ thì vô minh không còn. Mà gốc vô minh không còn thì những thứ ngọn ngành theo đó cũng bị phá vỡ tiêu tan. Sự biểu trưng đó nói lên ý nghĩa tu hành rất cụ thể. Bởi người tu, bất cứ pháp môn nào cũng phải sử dụng trí tuệ đứng đầu. Nếu không có trí tuệ thì làm sao chiếu phá vô minh? Không chiếu phá vô minh phiền não thì làm sao được giải thoát? Do đó, bên cạnh vô minh là phải có trí tuệ. Đó là một ý nghĩa tiêu biểu rất thâm huyền và cũng rất thực tế trong việc tu hành giải thoát vậy.

Sư huynh giải thích đơn sơ chắc đệ cũng hiểu được phần nào rồi chứ.

- Dạ. Đệ đã hiểu. Đệ cảm ơn Sư Huynh nhiều. Bây giờ đệ mới hiểu rõ tại sao người ta lại tạc tượng và trên tay của Ngài lại cầm hai loại vật thể đó.

Có lần, mấy huynh đệ đi dạo vườn, đến cây cam có nhiều trái, mấy huynh đệ đều dừng lại. Hai chú Huệ Tiến và Huệ Đạo kêu chú Huệ Tân hái vài trái để ăn. Chú Huệ Tân liền nói:

- Hai đệ muốn ăn thì phải xin Sư Huynh Huệ Văn. Chừng nào Sư Huynh cho thì huynh mới dám hái.

- Chú Huệ Tiến liền thưa:

- Sư Huynh cho hai đệ xin hai trái cam nhe.

- Được. Nhưng chỉ hai trái thôi, không được ăn nhiều. Cam tuy tốt nhưng ăn nhiều thì có hại cho bao tử.

Thế là hai chú được hai trái cam. Tay vừa lột vỏ, miệng vừa nói cảm ơn. Khi đó, thầy Huệ Minh liền hỏi thầy Huệ Văn:

- Thưa Sư Huynh, đệ nhớ có lần trong khi học về giáo lý nhân quả, lúc đó, Sư Phụ có kể câu chuyện có liên quan đến "Quả Cam" như những trái cam này. Nhưng lúc đó, đệ còn nhỏ nên không nhớ rõ và lãnh hội hết ý nghĩa được. Vậy hôm nay nhân dịp nhìn thấy cây cam, bỗng nhiên đệ trực nhớ đến câu chuyện mà Sư Phụ đã kể cách đây khá lâu. Vậy Sư Huynh có thể kể lại cho chúng em nghe được không?

- Dĩ nhiên là được. Nhưng chúng ta hãy đi tìm chỗ ngồi rồi thông thả sư huynh sẽ từ từ kể lại đầu đuôi câu chuyện cho các em nghe.

Thế là, mấy huynh đệ cùng nhau đến ngồi trên những tảng đá lớn ở dưới cội cây thông già. Ai nấy ổn định chỗ ngồi xong, thầy Huệ Văn liền bắt đầu kể. Thầy nói: câu chuyện rất dài, ở đây sư huynh chỉ kể lại đại khái thôi. Vậy các em hãy chú ý lắng nghe. Sau này sư huynh hỏi lại thì các em phải kể lại cho có đầu đuôi câu chuyện rành mạch đó nhe!

- Tất cả đồng dạ. Chú Huệ Tân nhanh miệng liền nói:

- Chúng em sẵn sàng lắng nghe đây. Sư huynh kể nhanh đi.

Thầy Huệ Văn mỉm cười như có ý rất vui khi nhìn thấy các sư đệ của mình hết lòng chăm chú để ý, rồi thầy ôn tồn kể:

- Năm đã lâu, dưới triều chúa Định Vương, tại thành Qui Nhơn có một người tào ở Quảng Đông, người ta thường gọi tên anh ta là Tàu Dư. Anh ta chưa có gia đình chỉ sống một mình và chuyên hành nghề buôn bán. Cứ mỗi năm đến tháng chạp, anh ta chở hàng hóa lên thôn Vĩnh Thạnh, huyện Tuy Viễn, bán cho người địa phương. Anh này rất hiền từ thật thà tử tế. Chính vì thế nên dân làng ai cũng thương mến anh. Anh biết dân trong làng phần nhiều đều nghèo túng, nên anh bán hàng chịu cho họ không lấy tiền liền. Bởi gần Tết ai cũng muốn mua sắm chút đỉnh hàng hóa để tiêu xài. Bán xong, đến mùa gặt lúa sang năm khoảng tháng ba anh ta mới trở lại thu tiền. Nhờ đó mà hàng của anh ta bán không bao giờ bị ứ đọng hay ế ẩm.

Trong thôn Vĩnh Thạnh có người tên là Phan Phiền, ông này có gia đình và chuyên bán bánh bèo. Nhà cửa của ông này tuy không giàu có sang trọng lắm, nhưng tương đối cũng không đến nỗi thiếu thốn bản chặt. Mỗi lần anh Tàu Dư đến đây buôn bán thì anh thường ghé nhà của ông Phan Phiền tạm trú. Sự qua lại giao tình giữa hai người càng lúc càng thân mật tương đắc hơn.

Trải qua năm năm tới lui yên vui như thế, nhưng không biết lý do vì sao mà anh Tàu Dư bỗng nhiên bật tích không còn tới lui buôn bán như trước kia nữa. Lúc bấy giờ nhằm nhà Tây Sơn khởi nghĩa binh đánh lấy thành Quy Nhơn. Do giặc giã nổi lên loạn lạc, nên ai cũng nghĩ rằng chắc là anh Tàu Dư tản cư đi nơi khác hoặc bị rủi ro trong chốn loạn quân. Có thể là anh ta đã bị tử vong chăng?! Dân làng bàn tán xôn xao nhưng không ai biết rõ về tông tích của anh cả.

Thế rồi mọi việc theo thời gian mà đi vào trong quên lãng. Không còn ai quan tâm để ý đến chuyện của anh người Tàu này nữa. Bẵng đi một thời gian, bỗng nhiên người ta rất lấy làm ngạc nhiên là gia đình của ông Phan Phiền trở nên giàu có khác thường. Tuy ông có đi buôn bán nhỏ giống như anh Tàu Dư trước kia. Nhưng điều này không ai nghĩ rằng ông giàu có đến mức độ như thế. Nhà cửa vườn tược bỗng trở nên khang trang rộng rãi nguy nga đồ sộ. Tuy có thối mốc, nhưng người ta cũng không quan tâm tìm hiểu làm gì.

Được ăn nên làm ra khá giả như thế, vì muốn tạ lễ ơn trên phù hộ, nên ông Phan Phiền có rước

gánh hát bội đến hát. Rạp hát được trang hoàng toàn đồ Tàu màu sắc rực rỡ trông rất đẹp mắt. Khi tiếng trống châu báo hiệu nổi lên, mọi người đổ xô đến xem rất đông. Đêm đầu tiên khai diễn dân làng đến xem chật rạp. Đêm đó ông bầu chọn tuồng tích là Tiểu Giang Sang để tôn vương xong là bé mặc. Anh kếp đóng vai Khương Linh Tá bước ra giáo đầu, điệu bộ thật khéo. Tuy nhiên, khi anh ta há miệng ra để xưng danh thì anh kếp này không nói được mắt nhìn dáo dác, chân thì bước lui chỉ há miệng to ra mà không nói được lời gì.

Anh này trở vô sân khấu, ông bầu hỏi thúc anh khác ra thay thế, anh này cũng làm y như thế. Ông bầu nổi trận lôi đình, ở dưới khán giả la ó om sòm, thế là ông bầu phải đóng vai đó. Khi ông bước ra sân khấu biểu diễn đi được một vòng, vừa há miệng ra định nói thì ông ta cũng không nói được và há miệng to dón dác hốt hoảng bước vào trong. Cả rạp đều ngạc nhiên và không ai hiểu chuyện gì. Mấy ông đánh trống tức giận quăng dùi trống và rồi chửi thề văng tục bỏ đi ra ngoài. Thế là đám hát bị tan rã.

Ông Phan Phiên tức giận liền đâm đơn kiện ông bầu buộc ông bầu phải bồi thường những phí tổn. Ông quan huyện có tên là Để Ly Tuy Viễn, người Tàu nên người ta thường gọi ông là Tàu Công, vì ông này nổi tiếng là quang minh chánh trực xử lý rất công bằng. Đêm trước hôm Phan Phiên đâm đơn kiện, ông đang ngồi đọc sách dưới đèn, thì một người Tàu vào đặt ngay thư án một chiếc quả sơn đỏ, rồi vái hai vái mà lui. Ông mở ra xem thì thấy trong đó có một quả cam chín thắm. Ông vừa định lấy trái cam lên, thì lúc đó có con quạ bay đến lấy chân quắp tha đi. Ông vội đuổi theo thì vấp ngã...

Khi giật mình tỉnh dậy thì biết mình đã chiêm bao. Ưng theo điềm chiêm bao đó sáng hôm sau thì ông nhận được tờ đơn kiện của Phan Phiên. Nội dung trong đơn có liên quan đến điềm chiêm bao mà ông đã thấy khi hôm. Ông ra lệnh bắt ông bầu gánh và những kếp hát đến chính ông tự tra hạch lấy khẩu cung từng người. Tất cả đều khai giống nhau. Họ đều khai rằng, khi ra tuồng vừa mở miệng ra thì thấy một người Tàu cầm quả cam chín thắm nhét vào miệng không cho nói. Sợ quá nên họ phải rút lui vào trong. Việc thấy người Tàu và trái cam của những người khai giống hệt như ông thấy trong giấc chiêm bao. Từ đó ông đâm ra nghi ngờ chắc nội tình có điều bí ẩn chi đây. Bấy giờ đích thân ông và dẫn theo một vài người lính đến tận nhà của ông Phan Phiên để tra xét. Khi vào, ông đi thẳng ra vườn thấy có một cây cam duy nhất chỉ có một trái thôi. Ông và mấy chú lính đang nhìn trái cam,

thì bỗng có một con quạ từ đâu bay đến mổ vào trái cam và trong trái cam lại văng máu ra tung tóe. Ai nấy thấy vậy đều hết hồn. Riêng ông Phan Phiên thì sợ phát run lên cầm cập. Ông quan liền bảo quân lính đào gốc cam lên. Cây cam vừa ngã xuống thì bày ra một bộ xương khô. Sau khi chôn cất bộ xương tử tế. Ông ra lệnh bắt giải Phan Phiên về huyện đường để tra xét. Ông Phan Phiên khai hết sự thật. Đó là bộ xương của anh Tàu Dư.

Phan Phiên nói: vào một đêm tối, Tàu Dư quảy hai trái bầu khô đến nhà Phan Phiên. Khi mở nắp ra thì trong đó toàn là vàng ròng đựng đầy trong hai trái bầu. Vì không muốn cho vợ biết nên Phan Phiên bảo Tàu Dư đem hai trái bầu ra chôn ở sau vườn. Số vàng này, Tàu Dư định bán để xây nhà cửa và rồi cưới cô gái em vợ của Phan Phiên. Vừa thổ lộ như thế, thì Phan Phiên nổi lòng tham muốn chiếm lấy hết số vàng này, không để cho Tàu Dư thực hiện đúng theo ý nguyện của anh ta. Do đó, nên Phan Phiên bày ra mưu kế đem vàng đi chôn để khỏi bị lộ tông tích. Tàu Dư thật thà tưởng thật nên mang vàng ra chôn sau vườn. Trong lúc đào đất, Tàu Dư khom đầu cúi xuống móc đất, khi ấy Phan Phiên cuốc một cuốc thật mạnh vào sau ót của Tàu Dư. Tàu Dư bị ăn một cuốc vào đầu quá mạnh nên ngã chúi xuống rồi chết luôn. Bấy giờ, Phan Phiên chôn Tàu Dư và trồng một cây cam trá hình để mọi người không biết. Sau đó, Phan Phiên dùng số vàng này một mặt mở mang thêm vườn tược nhà cửa, mặt khác để che mắt thiên hạ nên giả vờ đi buôn giống như Tàu Dư để thiên hạ khỏi phải bàn tán dị nghị.

Sau khi biết rõ sự tình, ông quan ra lệnh tịch thu tất cả tài sản của Phan Phiên và giam Phan Phiên vào trong lao ngục, vì cái tội nặng cướp của giết người. Số tài sản này sau khi bán xung vào công quỹ và trích ra một số tiền để làm chay lập đàn cầu siêu cho Tàu Dư ba ngày ba đêm. Đêm thứ ba vào giờ tý nửa đêm, hồn Tàu Dư hiện đến, lay trước bàn Phật ba lay rồi biến mất, và trên không trung một con quạ vừa bay vừa kêu nghe tiếng kêu thật lạnh lùng rùng rợn.

Kể sơ câu chuyện xong, thầy Huệ Văn liền hỏi:
- Lý do Tàu Dư chết là do đâu? các em có biết không?

Chú Huệ Tân nhanh miệng liền đáp:

- Là do tài sản tức vàng của chú giết chú.

Thầy Huệ Minh nói:

- Đó là do lòng tham thúc giục gây ra sát nhơn.

Thầy Huệ Văn nói:

- Hai em trả lời đều đúng. Bởi trong Kinh Phật có dạy: chứa vàng bạc trong nhà như chứa rắn độc. Chắc chắn có ngày con rắn độc đó nó sẽ giết

mình. Vì tài sản vàng bạc là cái nhân tố gọi lên lòng tham lam của con người. Một khi đã tham thì người ta muốn chiếm đoạt. Muốn chiếm đoạt thì họ phải dùng đến mọi cách thế thủ đoạn để lấy. Mà giết người là một cách độc ác nhất. Ở đây, các em thấy anh chàng Tàu Dư tuy là tay buôn bán nhưng bản chất thì rất thật thà. Chính vì chỗ thật thà đó nên anh ta tin tưởng vào người bạn chí thân của mình. Nghĩ rằng bạn mình cũng tốt hiền lành như mình. Do đó, nên mới đem vàng ra khoe. Anh đâu có ngờ rằng, chính cái chỗ chân tình thật thà đó mang lại cho anh ta một cái hậu quả bị chết một cách rất thảm dưới bàn tay ác độc của người bạn mình. Ông Phan Phiền thay vì, nên giúp đỡ bạn mình để xây dựng nhà cửa và rồi sẽ kết hôn với người em gái vợ của mình. Nhưng lòng tham nó che mờ hết lý trí của ông. Bấy giờ ông chỉ còn nghe theo tiếng gọi xúi giục của con quỷ tham lam là phải hành động ra tay hạ sát người bạn tốt để lấy hết số vàng đó. Tuy nhiên, anh đâu có ngờ nhân quả báo ứng trả vay không sai chạy một mảy may nào. Hồn của anh Tàu Dư đâu để gì để cho ông Phan Phiền sống một cách nhơn nhơn phè phỡn với số vàng của mình. Vì đó là kết quả của biết bao nhiêu công lao mồ hôi nước mắt của anh ta. Ở đời, người ta chỉ sợ quả báo mà không sợ cái nhân khi mình gây tạo. Bởi thế, người xưa có câu nói rất chí lý: "Phàm làm việc gì trước phải nghĩ đến cái hậu quả của nó." Khi chúng ta làm hay nói một việc gì đó, chúng ta liền ý thức nghĩ đến cái hậu quả của nó, thì thử hỏi làm gì có kết quả xấu được?

Cuối cùng, các em thấy đó, đúng là của thiên hoàn trả địa. Và mình cũng khá khen cho ông quan vô tư liêm chính này. Nếu như ông quan này cũng ăn hối lộ lo lót của kẻ gây nên tội lỗi, thì luật pháp sẽ đâu có còn công minh chánh trực nữa, vì đã bị sức mạnh của đồng tiền che đậy làm mờ ám đi rồi. Nhưng dù cho dùng mọi cách chạy tội đến thế nào đi chăng nữa, tất cũng không tránh khỏi cái luật nhân quả báo ứng đâu! làm lành hay làm dữ cuối cùng rồi cũng phải trả. Các em có còn nhớ bài kệ Phật dạy mà sư huynh đã nêu ra hôm trước không?

Chú Huệ Tân liền thưa:

- Dạ, đệ còn nhớ.
- Đâu đệ nhắc lại cho các sư huynh sư đệ nghe thử.
- Dạ, được. Bài kệ nguyên văn âm Hán Việt như thế này:

*Giả sử bá thiên kiếp
Sở tác nghiệp bất vong
Nhân duyên hội ngộ thời
Quả báo hoàn tự thọ.*

- Đệ còn nhớ nghĩa không?
- Dạ thưa, đệ còn nhớ chứ. Để đệ nói xem có đúng không?

Dù cho trải qua trăm ngàn kiếp, chỗ mình tạo nghiệp không bao giờ mất
Khi nhân duyên đến rồi thì quả báo mình phải tự chuốc lấy.

Thầy Huệ Văn nói:

- Đúng rồi. Đệ nhớ rất khá!

Nói xong, tất cả đều đứng lên và rồi mọi người lần lượt đi vào trong chùa...

Tịnh Đức

Danh Sách Cúng Đường Đại Tòng Lâm PG.

Hộ trì Tam Bảo: Vô danh (P.Liễu) 1,200, Nguyên Tâm (P.Tâm) 200, Quảng Liên (P.Huong) 200, Đức Ngọc 30, Khưu Thị Kim Hồng 45, Việt Trung & Xuân Hồng 100, Trí & Trung & Nga 100; Trí & Trung & Nga 100, SC Phước Tâm 100; SC Phước Hương 200, Minh Tâm 50; Trí & Trung & Nga 100, SC Phước Tâm 100, Cô Liễu đóng cho 7 người 210, Sương 60, Chi 60, Phát pd Thiện Đức 30

Cúng dường: Ân danh cúng dường 32.55; Ân danh 275.05; ân danh 165.25, ân danh 313.90; ân danh 204.60; ân danh 147.68; ân danh 918.91; ân danh 306.90; ân danh 809.75; ân danh 746.19; ân danh 1,425.95, ân danh 260.80; ân danh 701.40; Diệu An bán bánh bao cúng dường 480.75; Nghê Thị Vân 100; Trần Thị Phước 50, Tịnh Duyên 100, Mạnh Đồng 50, Diệu Thành 50, Tâm Nghiêm 50; Hoàng 20; Doãn Thanh Nhân 20, Gở Diệu Thiện 20, Đức Ngọc 50, Đồng Duyên 20, Ngọc Sanh 30, Trần Thị Thanh 20, Thọ Nhựt + Tâm An 20, Sen Ngọc 50, Tịnh Viên 50, Thanh Diệu 20, Trương Thị Chinh 50, Nguyễn Ân 20, Chúc Khoa 50, Diệu Tính 20, SC Phước Hòa 100, Tâm Hải (Melb.) 250, Thiện Hỷ & Diệu Lạc 100, cúng dường Phật Đản 106, Minh Tâm 80, Tâm Hợp (Nouméa) xây tháp Hòa Thượng 100, Minh Đạt & Diệu Huệ (Nouméa) 230, Minh Tâm 40; Hà Trương Thuận 285; Huệ Trí 30; Minh Tâm 50; Tâm An Đặng Kim Lang 100; Tâm Hiệp Đỗ Thị Tăng 50, Diệu Tánh Lê Thị Bé 50, Nha sĩ Thảo Nguyễn 100, Kim Nga Nguyễn 100, Kevin Khiêm Huỳnh 50; David Huỳnh 50; Viên Lộc 50; Tịnh Duyên Nguyễn Thị Kim Chi 100, Lê Thị Hạnh Tiên 50, Nha sĩ Thảo Nguyễn 100, Phạm Ngọc Yển 50, Tâm An 100, Trai tăng h/l Lưu Huy Thần 275, Kim Nga Nguyễn 100, Nha sĩ Thảo Nguyễn 100, Gở Ni Sư Hải Triều Hạnh 50, Lê Văn Tuổi pd Nhật Quới 50, Gở cố Ni Sư Hải Triều Hạnh 2,000, Hạnh Beauty & Ni Ni 70

Ghi nhận
công đức
nhà in

ALL-VILLA PRINT

Chuyên in:

- Danh thiếp
- Thiệp cưới
- Biên lai
- Letter head
- Phong bì
- Quảng cáo

đã giúp